TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **THÀNH PHỐ H** *******	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 60/2019/HS-ST
Ngày: 09/8/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T - THÀNH PHỐ H

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Trung Hòa
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Hiếu Luân
Ông Đàm Viết Khai
- Thư ký phiên tòa:
Bà Vũ Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T
- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện T tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Huyền Trang - Kiểm sát viên

Ngày 09 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện T, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 69/2019/TLST-HS, ngày 12 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 7 năm 2019, đối với bị cáo:

Hà Văn H, sinh năm 1987, tại B; Nơi cư trú: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Hà Văn V và bà Hoàng Thị H; Có vợ là Cao Thị P và có 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 05/4/2019 đến ngày 13/4/2019. Hiện bị cáo cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại:*

Anh Phạm Văn Đ, sinh năm 1985 (Đã chết)

Trú tại: Thôn H, xã T, huyện T, H

- *Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan*: Anh Phạm Tiến Đ, sinh năm 1977 (Có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã D, huyện T, H

- *Người làm chứng*

Anh Hà Văn H, sinh năm 1989 (Có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã M, huyện L, tỉnh B

Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Trú tại: Tập thể Công an tỉnh B, số 1A, đường N, phường N, TP. B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 04/4/2019, Hà Văn H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát (BKS) 98C-101.50 chở theo 3.170 kg gỗ keo sơ chế đi từ huyện L, B đến V, T để giao hàng. Đến khoảng 22 giờ 45 phút cùng ngày, H điều khiển xe ô tô với tốc độ 40 km/ giờ đi trên đường Quốc lộ 1A (cũ) hướng H – H, khi đi đến Km 200 + 900 thuộc địa phận xã V, huyện T, TP. H thì H đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang làn đường H – Hkhoảng 20cm. Lúc này, H phát hiện xe mô tô BKS 30N6-0280 do anh Phạm Văn Đ điều khiển hướng ngược chiều đi ở giữa làn đường H – H với tốc độ cao và chỉ còn cách đầu xe của H khoảng 20 – 30m. Khi xe mô tô của anh Đ còn cách đầu xe của anh H khoảng 1m thì anh Đ điều khiển xe tiền dần ra giữa đường hướng về phía đầu xe ô tô của H. Thấy vậy, H đánh lái sang phải để tránh nhưng không kịp nên bánh xe phía trước bên trái xe ô tô của H đã va vào bên trái xe mô tô của anh Đ làm anh Đ văng vào phần cạnh góc trái phía trước thùng xe tải của H. Sau đó, cả anh Đ và xe mô tô trượt dọc theo sườn bên trái xe ô tô của H rồi đổ văng xuống đường.

Hậu quả: Anh Phạm Văn Đ tử vong tại chỗ, xe ô tô BKS 98C-101.50 và xe mô tô BKS 30N6-0280 bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra đã tạm giữ 01 xe ô tô BKS 98C-101.50 cùng toàn bộ 3.710 kg gỗ; 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Hà Văn H; 01 bộ quần áo Hà Văn H mặc khi xảy ra tai nạn; 01 xe mô tô BKS 30N6-0280.

Ngày 05/4/2019, Hà Văn H đã đến Cơ quan điều tra – Công an huyện T đầu thú và khai nhận toàn bộ quá trình xảy ra vụ tai nạn vào ngày 04/4/2019.

Ngày 05/4/2019, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định trưng cầu giám định pháp y tử thi đối với anh Phạm Văn Đ để làm rõ nguyên nhân chết nhưng gia đình anh Phạm Văn Đ đã từ chối pháp y tử thi và khẳng định nguyên nhân chết của anh Phạm Văn Đ là do tai nạn giao thông.

Tại Bản giám định pháp y số 28/10/GĐPY ngày 20/4/2019 của Bệnh viện H xác định các dấu vết bên ngoài tử thi và kết luận nguyên nhân tử vong của anh Phạm Văn Đ như sau:

- Rách da đỉnh – thái dương trái…, lộ xương sọ, vỡ thoát toàn bộ tổ chức não ra ngoài qua đường vỡ.

- Ngực vững lồng ngực hai bên cân đối, sờ nắn kiểm tra không phát hiện sưng nề gãy xương vùng ngực…

Tìm thấy Ethanol với hàm lượng bằng 188,0mg/100 ml máu.

Vết thương sọ não nặng do vùng đầu của nạn nhân va đập với vật tày, diện giới hạn, có góc cạnh với vận tốc lớn gây rách da phức tạp vùng đầu, vỡ nát xương sọ, não dập nát, chảy máu, thoát toàn bộ ra bên ngoài. Biến dạng cánh tay trái.

Nguyên nhân tử vong của anh Phạm Văn Đ là do vết thương sọ não nặng.

Tại hiện trường xảy ra vụ tai nạn, Cơ quan điều tra đã thu giữ 01 đoạn video có thời gian từ 22 giờ 43 phút đến 22 giờ 47 phút ngày 04/4/2019 ghi lại diễn biến vụ tai nạn và 01 đoạn video có thời gian từ 05 giờ 20 phút đến 05 giờ 30 phút ngày 14/5/2019 tại mắt camera số 03 nhà anh Phạm Văn K ở Nguyên N, V, T, H. Ngày 03/5/2019, Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện T đã có Quyết định số 142 trưng cầu Viện khoa học hình sự - Bộ công an giám định đoạn video ghi lại hình ảnh vụ tai nạn giao thông nói trên. Tại kết luận giám định số 2334/C09-P6 ngày 28/5/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an kết luận:

Không có dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa trong nội dung 02 tệp tin video gửi giám định;

...Ngay trước khi xảy ra tai nạn thì chiếc xe ô tô xuất hiện tại thời điểm 22 giờ 44 phút 48 có đi lấn sang làn đường ngược chiều.

Tại Bản kết luận định giá số 46/KL-HĐĐG ngày 21/6/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng huyện T kết luận: Chi phí khôi phục lại xe mô tô nhãn hiệu Hon da, loại xe Ware, BKS 30N6-0280, đưa vào sử dụng ngày 30/8/2010, có giá 430.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự:

Gia đình bị cáo đã bồi thường cho gia đình anh Phạm Văn Đ tổng số tiền là 150.000.000 đồng. Đại diện theo ủy quyền của gia đình anh Phạm Văn Đ không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm khoản nào khác và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hà Văn H.

Tại bản cáo trạng số 65/CT-VKS ngày 11 tháng 7 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, đánh giá nhân

thân, đã xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*"

Về hình phạt:

- Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 đề nghị xử phạt Hà Văn H từ 12 tháng đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 tháng đến 30 tháng.

- Về tang vật của vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015: Đề nghị trả lại bị cáo Hà Văn H 01 giấy phép lái xe số 240167016197 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/8/2016.

Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm khoản nào khác.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Phạm Tiến Đ không đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại đối với xe mô tô BKS 30N6-0280.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra – Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

2]. Tại phiên tòa, bị cáo Hà Văn H khai nhận: Khoảng 22 giờ 45 phút, ngày 04/4/2019, Hà Văn H có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô BKS 98C-101.50 trên đường Quốc lộ 1A hướng H – H. Khi đi đến Km 200+900 thuộc địa phận xã V, huyện T, H thì xảy ra va

chạm với xe mô tô BKS 30N6-0280 do anh Phạm Văn Đ điều khiển hướng ngược chiều làm anh Đ tử vong.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với bản tự khai, biên bản lấy lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm xe cùng tang vật của vụ án và các chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, được xét hỏi tại phiên tòa nên có đủ cơ sở để kết luận: Khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông, Hà Văn H đã điều khiển xe ô tô đi lấn sang đường ngược chiều vi phạm Khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ dẫn đến việc xe của H va chạm với xe mô tô do anh Đ điều khiển theo hướng ngược chiều gây hậu quả nghiêm trọng làm anh Phạm Văn Đ tử vong. Do vậy, hành vi bị cáo Hà Văn H đã phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a Khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn giao thông đường bộ, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác, gây tổn thất lớn về tinh thần cho gia đình người bị hại. Nguyên nhân xảy ra tai nạn là do lỗi của bị cáo nên cần áp dụng mức hình phạt nghiêm đối với bị cáo để giáo dục bị cáo cũng như phòng ngừa chung.

3] Về tình tiết tăng năng trách nhệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú và cùng gia đình đã bồi thường cho gia đình người bị hại. Đại diện của gia đình người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Mặt khác, người bị hại tham gia giao thông khi trong cơ thể có nồng độ cồn vượt mức quy định, không có giấy phép lái xe nên căn cứ vào điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đánh giá tính chất, mức độ hành vi và nhân thân của bị cáo: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, có nhân thân tốt, có nơi cư trú cụ thể rõ ràng nên căn cứ vào Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 xét không cần phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù

nhưng cho hưởng án treo, giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát giáo dục là thỏa đáng.

5]. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường dân sự nên Tòa án không xem xét.

6]. Về tang vật của vụ án: Trả lại bị cáo 01 giấy phép lái xe số 240167016197 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/8/2016.

Đối với xe mô tô BKS 30N6-0280 thuộc sở hữu của anh Phạm Tiến Đ – là anh rể của bị cáo, Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh Đ, anh Đ nhận lại xe và không đề nghị gì nên Tòa án không xem xét.

Đối với xe ô tô BKS 98C-101.50 và 3.710 kg gỗ keo, qua xác minh xác định xe và số gỗ trên là tài sản của bị cáo Hà Văn H nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị cáo Hà Văn H là có căn cứ.

Đối với bộ quần áo bị cáo H mặc trên người khi xảy ra tai nạn, Cơ quan điều tra sau khi mô tả, chụp ảnh đưa vào hồ sơ vụ án đã trả lại cho H là có căn cứ

7]. Ngày 04/4/2019, anh Phạm Tiến Đ đi xe mô tô đến nhà bố vợ là ông Phạm Văn L. Anh Đ đã để xe ở nhà bố vợ để đi ăn cỗ, anh Đ không biết anh Đ sử dụng xe mô tô của mình nên Cơ quan điều tra không xử lý anh Đ về hành vi "*Giao cho người không đủ điều kiện điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ*" quy định tại Điều 264 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

8]. Hành vi điều khiển phương tiện tham gia giao thông khi trong máu có nồng độ cồn vượt mức cho phép và điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe của anh Phạm Văn Đ đã vi phạm Khoản 8, 9 Điều 8 và Khoản 1 Điều Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, do anh Phạm Văn Đ đã chết nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

9]. Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

10]. Bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại được quyền kháng cáo theo quy định tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật tố tụng Hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

2. Về hình phạt:

Áp dụng điểm a Khoản 1 Điều 260; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Xử phạt: Hà Văn H 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Hà Văn H cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện L, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp cùng với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục người đó. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật này.

3. Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự 2015: Trả lại bị cáo Hà Văn H 01 giấy phép lái xe số 240167016197 do Sở Giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 16/8/2016.

4. Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015 và Nghị quyết số: 326/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội: Buộc bị cáo Hà Văn H phải nộp 200.000 đồng *(Hai trăm nghìn đồng)* tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan; người đại diện theo ủy quyền của gia đình người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Trung Hòa

Nơi nhận:
- *TAND TP. H;*
- *VKSND huyện;*
- *Công an huyện T;*
- *Chi cục THADS huyện;*
- *Thông báo cho UBND xã nơi bị cáo cư trú.*
- *Bị cáo, đương sự.*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*